

**Đây là bản sơ thảo của tác giả chỉ để trình bày tại Hội Thảo Hè 2015.
Xin đừng trích dẫn hoặc đăng lại nơi khác cho đến khi tác giả hoàn chỉnh
bản tối hậu**

Vai trò của chính phủ Việt Nam trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em

- So sánh hậu quả chất độc da cam – dioxin với phóng xạ -

YOSHII Michiko

Lời mở đầu

40 năm đã trôi qua sau khi Chiến Tranh Việt Nam chấm dứt, chúng ta vẫn còn thấy nhiều hậu quả trên các cháu tàn tật tật tật sinh ra vì chất độc da cam mà quân đội Mỹ trên chiến trường Việt Nam. Một khác, chính phủ Việt Nam đang chú trọng xây dựng nhà máy điện hạt nhân (gần HN sau này) ưu tiên tỉnh Ninh Thuận mà một trong 2 nhà máy này sẽ đặt ở Ninh Thuận.

Vì vậy có lẽ người Nhật nói: "Việt Nam đã gặp khó khăn nhiều về chất độc da cam, nay chúng ta lại gặp thêm vấn đề cho người dân Việt Nam bằng phóng xạ từ Nhật Bản hay sao?"

Bài nghiên cứu này nhằm quan tâm đến vai trò của chính phủ Việt Nam trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em, thì nhất là nạn nhân chất độc da cam có dioxin mà hiện đang có, còn thì hai là các cháu mà phải chịu hậu quả phóng xạ trong tương lai. Qua sự so sánh hai loại chất độc, và qua kinh nghiệm của Nhật tại Fukushima, tôi có ý nghĩ chính phủ Việt Nam cần làm gì trước khi chất phóng xạ bắt đầu ảnh hưởng tới Việt Nam cũng đang trong nhà máy HN.

Về chất độc da cam-dioxin, tôi đã tham khảo nhiều tài liệu vào tháng 12 năm 2014 tại Nagasaki và TP HCM, để tìm các cơ sở chăm sóc trẻ em nạn nhân tại hai thành phố đó và phỏng vấn người phụ trách tại chỗ. Tôi còn đọc tài liệu qua những quy định sách viết bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nhật và ngược lại, qua tài liệu trên mạng của Bộ Y tế Chi nhánh TP HCM. Về vấn đề phóng xạ, tôi đã tham khảo 3 tài liệu từ Fukushima, vào tháng 11 năm 2012, tháng 2 năm 2013 và tháng 4 năm 2015. Các tài liệu viết về trung tâm nghiên cứu Nhật và những quy định sách cũng như trong các cuộc họp hội thảo về vấn đề hạt nhân và phóng xạ.

Chương 1 tiếp theo sẽ trình bày về tình hình trẻ em nạn nhân chất độc da cam có dioxin Việt Nam và vai trò của chính phủ Việt Nam trước mắt và tương lai. Chương 2 sẽ nói về tình hình trẻ em nạn nhân phóng xạ tại khu vực chung quanh nhà máy HN Fukushima Daiichi và sự giải thích thái độ của chính phủ Nhật Bản về vấn đề này. Chương 3 sẽ giải thích tình hình Việt Nam về kế hoạch xây dựng nhà máy HN ưu tiên tại Ninh Thuận và mối liên quan tới kế hoạch này. Trước khi kết luận, chương 4 sẽ cho các nhà nghiên cứu vai trò của chính phủ Việt Nam trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em bị nhiễm phóng xạ.

Qua bài viết này, tôi hy vọng, chính phủ Việt Nam cần biết lấy ý kiến kinh nghiệm của Nhật về sự cố nhà máy Fukushima, và chú trọng ý thức chăm sóc và bảo vệ trẻ em Việt Nam trước khi họ trở thành nạn nhân như trẻ em bị nhiễm chất độc da cam-dioxin tại Việt Nam hoặc các phóng xạ tại Nhật Bản.

1. Chất độc da cam – dioxin

(1) Hậu quả

Quân đội Mỹ rải chất độc da cam ó dioxin trên đất Việt Nam từ năm 1961 đến 1971, có tổng lượng khoảng 80 triệu lít, 60% trong số đó là chất da cam, chứa 366 kg dioxin xuống gần 26,000 thôn, với diện tích hơn 3,06 triệu ha (Hoàng 2014: 21). Chất dioxin này rất độc hại cho sức khỏe con người, đặc biệt thích ứng với 85% là người tị nạn dân tị nạn trên TP New York và ngoài kia, chỉ có 1 ppt (1 phần 1,000 tỷ mg) là mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng ra thành tàn tật (Fujimoto 1999: 102).

Vì chất màu da cam do quân đội Mỹ rải nên Mỹ có trách nhiệm về hậu quả của nó, và chính phủ Việt Nam thành lập nhiều viện nghiên cứu. Từ năm 1980, khi Ủy ban Quốc gia điều tra hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam (Ủy ban 10-80) được thành lập hiện nay, nhiều công việc, quy trình, ban chấp hành, thông báo, kế hoạch, lễ nghi, hội thảo, v.v. được phát triển, thể hiện điều tra tình hình và báo cáo nhân (Hoàng 2014: 205-207). Về mặt kinh phí, nhà nước chỉ hơn 50 triệu USD trước hàng tháng cho nhân viên (idem.: 207).

Chính phủ Việt Nam cũng nghiên cứu 4 loại vấn đề theo: 1) điều tra, nghiên cứu về tình hình, 2) phục hồi môi trường, 3) chăm sóc và phục hồi sức khỏe con người, và 4) kêu gọi hợp tác quốc tế. Trong bài nghiên cứu này, tôi quan tâm đến vấn đề 3), đặc biệt thái độ của chính phủ Việt Nam đối với nhân viên là trẻ em.

(2) Chính phủ Việt Nam và trẻ em bị chất da cam - dioxin

VAVA là Nạn nhân

mà chăm sóc trẻ em nạn nhân chất da cam ó dioxin, vào năm 1998, chính phủ Việt Nam thành lập, trong nội bộ Quốc hội Thủ tướng, một bộ phận chuyên lo cho vấn đề này. Bộ phận này ngày càng có quy mô lớn hơn, một tổ chức độc lập được thành lập vào năm 2005, đó là VAVA ở Hội Nhân nhân Chất da cam ó Dioxin Việt Nam.

Trong hồi ký Hội Nhân nhân Chất da cam/Dioxin Việt Nam mà được phê duyệt vào tháng 4 năm 2014, vai trò của hội được xác định: “(VAVA) là tổ chức xã hội có tính chất đặc thù của những nạn nhân chất độc da cam và các cá nhân tự nguyện hoạt động đóng góp công sức, trí tuệ, tiền, vật chất để giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam, khắc phục hậu quả chất độc hóa học do quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.” (Hồi ký 2014: 7).

Theo hình thức thì hiện tại này thuộc về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng về mặt pháp lý không phải là cơ quan nhà nước mà là đoàn thể nhân dân. Nhưng, thực sự thì một phần nhân viên cán bộ của chính phủ phải lo quản lý hoạt động, họ có thể là nhân viên nhà nước, và tất cả các cơ sở chăm sóc trẻ em cũng là của nhà nước cung cấp. Trong hồi ký nói trên có ghi rõ: “Hội chịu sự quản lý nhà nước qua Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan (...)”. Theo lời trình bày của Bà Nguyễn Thị Hiền, Chủ tịch VAVA là Nạn nhân, liên hệ giữa VAVA và nhà nước rất tốt, chính phủ cũng giúp hỗ trợ của VAVA rất nhiều.

Vì thế, chúng ta có thể coi VAVA như là một cơ quan nhà nước, mặc dù là chi phí hoạt động không phải 100% do nhà nước cung cấp. Tiếp theo là tình hình tổ chức của VAVA là Nạn nhân, vào tháng 12 năm 2014. VAVA có cơ quan trung ương tại Hà Nội, và 59 chi nhánh tại các tỉnh thành của Việt Nam. Là Nạn nhân là chi nhánh địa phương mà được thành lập đầu tiên và có quy mô hoạt động lớn.

VAVA là Nạn nhân có 3 cơ sở Trung tâm Bảo trợ nhân nhân chất da cam, tổng cộng 80 nhân nhân tại 4 tỉnh 40 tuổi của chăm sóc tại 2 trong 3 nơi đó. Tổng số nhân viên phục vụ là 33 người, trong đó 8 người do nhà nước phải, có thể nhân viên nhà nước. 8 người đó là 1 giám đốc, 3 phó giám đốc và 4 nhân viên.

C s S 1, nh , n m g n trung tâm TP à N ng, qu n Thanh Khê Tây, ch m sóc 20 cháu ngo i trú. Các cháu n bu i sáng, n c m tr a trung tâm và chi u v nhà. Ho t ng vui ch i là nhi u, ch có ít s em kh e thì c h c ch . Trung tâm c ng có d y ngh nh may, làm cây h ng, hoa nhân t o, v.v. và bán ra s n ph m . Trong c s này có thi t b sauna mà do m t NGO M và m t công ty M cùng trao t ng ph c v tr li u các cháu.

C s s 3 (c s s 2 không có ho t ng) n m xa trung tâm TP à N ng, trong khu v c nông thôn. C s này ti p 60 cháu t 10 n 23 tu i. H sáng i chi u v , trong ó 30 cháu thì có xe c quan 16 ch r c và a v hàng ngày. Tôi ã ph ng v n 4 cháu trong ó, 4 cháu kh e nh t hi u c ý câu h i. H có gia ình 3 n 6 ng i, có khi không có cha, mà a s cháu có anh ch em không i h c ho c không i làm vì b nh. B m nông dân ho c làm th h công trình xây d ng, công nhân nhà máy g ch, v.v. Gia ình không ph i ch u chí phí ch m sóc.

Theo l i gi i thích c a Bà Hi n nêu trên, chi phí chung ho t ng cho các trung tâm lên 130-150 tri u ng VN / tháng, v n l n nh t là ki m kinh phí qua s óng góp c a các t ch c trong và ngoài n c, các công ty và cá nhân. Chính ph h tr VAVA nhi u, nh ng v m t kinh phí thì giúp có gi i h n.

Trong i u l VAVA nói trên có ghi rõ r ng: *(Một trong những quyền hạn của VAVA là) đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm tham gia khắc phục hậu quả chất độc hóa học do họ gây ra ở Việt Nam (...)* (i u 6). T ó chúng ta th y c là chính ph Vi t Nam v a công nh n h u qu ch t c da cam-dioxin, v a c g ng ch m sóc n n nhân trong kh n ng có c v tài chánh, và ng th i kê u g i M ch u trách nhi m.

à N ng và chung quanh có h u qu l n, có nhi u n i ò i m nóng, kho ng 5,000 cháu ang b nh h ng. Các cháu ó hi n là th h th 3 sau chi n tranh.

Chùa K Quang II (TP HCM)

C s n m trong khuôn g m t chùa Ph t giáo, cách trung tâm TP HCM kho ng 10 cây s , trong khu v c nhà bình dân trong qu n Gò V p. Trong chùa có nh n 152 cháu khuy t t t v tâm th n ho c th ch t. Tên c s chính là: Trung tâm nuôi d y & h ng nghi p cô nhi khuy t t t. 152 cháu toàn là n i trú, c nuôi ch m sóc 24/24. 30 nhân viên ch m sóc trong ó 9 ng i ngo i trú và 21 ng i l i trong chùa. 30 ng i u là thi n nguy n viên .

Sov i các cháu VAVA à N ng, ây là các cháu ã sinh ra mà không có kh n ng h c ch , h c ngh ho c vui ch i t p th , a s cháu ch n m m t ch mà thôi. Kinh phí ch m sóc do ân nhân óng góp.

C s Nuôi Tr con Khuy t t t Thiên Ph c s 2 (TP HCM)

C s này c thành l p vào n m 2004, thu c y ban oàn k t Công giáo, m t t ch c c a M t tr n T qu c Vi t Nam. N m trong khu v c Hóc Môn, c s này nh n nuôi 61 cháu t l n 18 tu i, 24 ti ng ng h , t t c u c cho là n n nhân ch t c da cam.

Kinh phí ho t ng hàng tháng m t 50 tri u ng Vi t Nam, không có s h tr c a nhà n c. Nhân viên 15 ng i, c ng thêm 3~4 ng i th ên nguy n n giúp.

Các cháu nhi u nh t là t t nh c L c và t nh Bình Thu n n. Tr b nh n y th ng n tu i 12~15 là m t vì b nh. C s nuôi h n gi cu i cùng. Qua tham quan trong c s , tôi th y r t nhi u cháu ch n m m t ch mà thôi. ây c ng là th h th 3 sau chi n tranh. C s s 1 t i C Chi, tôi ch a có đ p tham quan, lo cho các cháu cùng lo i b nh.

Kh o sát v 3 c s tham quan.

Qua vi c i u tra t i à N ng và TP HCM, chúng ta th y r ng, chính ph Vi t Nam c g ng lo cho tr em n n nhân ch t c da cam-dioxin r t nhi u, h tr thành l p VAVA và h i này ch m sóc các cháu th h th 3.

VAVA chủ yếu tập trung chăm sóc các cháu bị khuyết tật bẩm sinh, trong khi các tổ chức xã hội từ thiện thu hút toàn thể tôn giáo phục vụ cho những trẻ bị bệnh, gia đình và VAVA không lo ngại. Mặc dù các tổ chức từ thiện này không có trợ cấp kinh phí của nhà nước, họ vẫn có liên hệ rất chặt chẽ với chính phủ.

Trong bài nghiên cứu khác, tôi đã nêu lên vấn đề trách nhiệm chính phủ tại TP HCM chăm sóc trẻ em khuyết tật, chính phủ giúp vượt các hành chính họat động, ngân sách, miễn thuế có trợ giúp các lập trình thính giác nghe họat động (Yoshii 2009). Chúng ta thấy rõ ràng, chính phủ Việt Nam cho phép các tổ chức phi chính phủ họat động thoải mái hơn trong lĩnh vực trẻ em nhân chứng da cam-dioxin, hơn là trong lĩnh vực trẻ em khuyết tật.

Ở Việt Nam, có hai vấn đề này là vấn đề xã hội phi chính thức quy định. Chúng ta đoán rằng, vì chất lượng da cam-dioxin là do quân đội Mỹ phun ra và trách nhiệm thuộc về Mỹ chứ không phải chính phủ Việt Nam. Chính phủ thành lập VAVA cho họ này có một trong những vai trò là *đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm* (Liu 6, Liu 1 VAVA). Rồi đến Việt Nam chính phủ cho các tổ chức phi chính phủ tham gia một cách tự do chăm sóc trẻ em nhân chứng da cam. Vì chính phủ chung sống với việc xử lý tình hình, và liên hệ, kêu gọi họ tác động tốt nhất là cách quản lý thi đấu thi đấu cho họ để họ bị tổn thương mà Mỹ phải chịu trách nhiệm. Như vậy, các tổ chức phi chính phủ của nhà nước khuyến khích họat động trong lĩnh vực này.

2. Phóng xạ

(1) Hậu quả tại Fukushima

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2011, một cơn động đất 9 độ richter xảy ra tại miền đông Bắc Nhật, gây ra sóng thần lớn. Tại Nhà máy Điện Fukushima Daiichi, một tại Futabamachi và Ookumamachi, tỉnh Fukushima, 3 trong 4 lò hạt nhân ngừng hoạt động, nhiên liệu hạt nhân tan chảy, 4 lò ngừng và chất phóng xạ phát tán ra trong một khu vực rất rộng lớn.

Theo công bố của chính phủ Nhật, tổng số chất phóng xạ phát ra là 770,000 Tera Becquerel, dành cho số lượng này được đánh giá là bậc thang số 7 theo INES (International Nuclear Event Scale), một số cao nhất trong lịch sử, nó có chung một thang với sự kiện Nhà máy Điện tại Tchernobyl. 4 năm trôi qua, sự cố chưa xử lý hoàn toàn, chất phóng xạ hiện vẫn rò rỉ từ nhà máy bay lên không khí cũng như tràn ra biển.

Hàng giờ lúc đó bay áp dụng chất phóng xạ ra phía biển, những đám mây phóng xạ vô phía thổi lên, các bãi phía tây bắc nhà máy bị nhiễm rất nặng. Khu vực, một khu vực rất rộng rãi bị nhiễm phóng xạ, các tỉnh Fukushima, Tochigi, Ibaragi, Miyagi, Chiba, Tokyo, Gunma, Saitama, có những ô nhiễm nóng vì phóng xạ Cs 127 một mức ghi nhận là rất cao.

Nhà áp dụng phía đông tỉnh Fukushima bị nhiễm nặng khu vực quản lý phóng xạ, tức là phòng nghiên cứu nguyên tố học phòng chụp X quang, nơi có nhân viên ngừng làm việc phép vô vàn con người, ngừng trong đó.

Ngày đầu tiên ngay nhà máy bị nhiễm, và chính phủ phân bổ vài loài khu vực nên chỉ đi theo phóng xạ. Theo thông báo của Bộ Giáo dục và Khoa học vào tháng 1 năm 2015, riêng tỉnh Fukushima ngừng có 120,000 người dân di tản, trong đó 79,000 người là bị bắt buộc di tản khác không có nhà (Ministry of Education 2015).

Nhiều người, rau quả, súc vật, hệ sinh thái cho con người, trong khu vực bị nhiễm phóng xạ cao. Sau vài tháng sau sự cố, một phần lớn thực vật có vỏ vẫn bị nhiễm phóng xạ. Vào ngày 22 tháng 3 năm 2011, nước

u ng TP Tokyo b ã nhi m cao, TP c m cho em bé s ã sanh u ng. Các siêu th trong TP u h t hàng chai n c su i, TP phát n c su i c p c u cho gia ãnh có em bé s ã sanh ã pha s a. Lúc ó c n c Nh t h t chai n c su i vì ai c ng mua ã g i cho bà con b n bè Tokyo. Nhi u ng i Nh t mua chai n c Hàn Qu c g i v . Tôi c ng ph i mua nhi u trai n c LA VIE t Vi t Nam mang v Nh t.

Vào tháng 4 n m 2011, rau b ã xôi c a Mi ãn ãnh Nh t b ã phát hi n có n ng Cesium quá cao, ph i t p trung b ã rau ã bán ch . Các bà m trong th i k cho con bú s a Fukushima c ng nh Tokyo c ng phát hi n có phóng x trong s a m .

Vào tháng 7 n m 2011 thì th t bò c n c Nh t phát hi n có Cesium cao. Nguyên nh ãn là bò trên c n c Nh t c cho n c t t nh Miyagi (k ã phía b c t nh Fukushima), do c ã b ô nhi m. Vào tháng 12, phát hi n ra s a b t cho em bé c s n xu t t i t nh Saitama vào tháng 4 cùng n m c ng b ã nhi m Cesium, c ng ph i l y l i b i.

Các cháu l i khu v c phóng x cao ph i l i trong nh ã, không c ch i ngo ài tr i. B n bè c ãng ngày ít i vì di c i ch khác , n u gia ãnh có i u ki n.

Nhi u gia ãnh ph i chia ra s ãng, nhi u khi b ã l i Fukushima ki m n, m ã các con i ch khác . Tr ãng h p ly hôn x y ra th ãng xuyên lý do vì cu c s ãng xa nhau và vì gi ã b m có ý ki n v ã phóng x khác nhau. Th t có nhi u gia ãnh ã t ãng di d i, không ch t t nh Fukushima, mà c t TP Tokyo và các t nh chung quanh, m c ã dù không có t i n ph ã giúp c a chính ph .

Tawara Machi (1962-) là n ã nhà th n i ti ãng c a Nh t. Cùng v i con trai 7 tu i lúc ó, nh ã th n y ch y tr n t mi ãn ãng B c ãn phía tây, cu i cùng n ão Ishigaki, t nh Okinawa, cách nh ã c 2,400 km và ã luôn. Nh ã th lúc ó làm câu th ãng n:

Chung với con, cứ chạy chạy đến tây, ai muốn cười mẹ ngu thì cứ cười đi. (Tawara 2011: 26)

(2) Chính ph Nh t B ãn và tr ã em b ã phóng x .

Chính ph Nh t B ãn ã và ãng làm gì b ã o v tr ã em t ã phóng x c a nh ã máy Fukushima? Qua quan sát thái c a chính ph , chúng ta th y c 3 v i c t i p theo: th 1 chính ph c ã ãng b ã o v tr ã em c ãng ít c ãng t t t i t ki m chi phí. Th 2 : chính ph c ã ãng gi u nguyên nh ãn c a h u qu kh i ch u trách nhi m. Th 3 : không mu ãn rút kinh nghi m t th m h a Fukushima, thi u thái b ã o v tr ã em và mu ãn t i p t c m l i nh ã máy HN, ãng th i, xu t k thu t và nh ã máy HN ra n c ngo ài.

B ã o v ít nh t t i t ki m chi phí :

H i n chính ph Nh t ã cho phép ã dẫn , n i mà m c ã nhi m phóng x ã ãn 20 mSv/n m. ã Cho phép ã ãng h a là n u mà dân mu ãn tr n i thì ph i t ch u h t chi phí. M c 20 mSv/n m là cùng m c ã quy ãnh cho ãng i lao ãng làm trong nh ã máy HN, n u mà b ã nhi m m c ã này mà b ãnh thì c ãng nh ãn là tai ãn lao ãng, có quy ãn c b i th ãng. Tchernobyl, m c ã này chính ph c m dân . Fukushima, th t ãng ãng i, trong ó có tr ã em, b b t bu c ph i s ãng hàng ngày trong m c ã phóng x ã này, vì các thành ph l n nh t c a t nh, nh TP Fukushima (280,000 ãng i dân), TP Koriyama (330,000 ãng i dân) n m h t trong kh ã v c ã này (TP Fukushima 2015, TP Koriyama 2015).

Các khu v c mà phóng xa cao h ãn thì chính ph r ã nh ã, r ã ãng, l y t ch i, làm v ã sinh lá r ãng..., cho m c ã phóng x xu ãng d i 20 mSv/n m, m c ã ãch kêu dân ãng t n tr l i s ãng. Chi phí r ã khá cao, nh ãng v ãn th p h ãn là tr ã t i n tr c p cho dân di c , v ã t t qu ãng cáo là ã ph ãng ãn toàn .

Các trẻ học các ngôn ngữ bị trả nhà trẻ và ly bố mẹ từ sân chơi, nhúng ra ngoài thì nhiều khi liên lạc các cháu cha mẹ, chính quyền địa phương không lo phóng xạ nữa.

Trong thời gian Chiến tranh Thế giới thứ 2, chính phủ Nhật đã ra lệnh tập trung các cháu tiểu học của các thành phố lên các Nhà trẻ di động nông thôn, bố mẹ sinh mạng của họ các cuộc tấn công của không quân Mỹ. Tổng số cháu được di dời khoảng 400,000 cháu, kinh phí do chính phủ Nhật chịu, học bổng, giáo dục và tập lao động tại các nông thôn, miễn thuế ưu đãi sinh sống và tâm lý các cháu rất khó khăn (Mainichi, 1977).

Nay hơn 70 năm sau, Nhật tiếp tục yêu cầu các tổ chức xã hội dân sự là phi lợi nhuận như Hiệp hội, những chính phủ không thể chi tiền vì cho các cháu đi dời mà chuyển thành công việc của nhà trẻ cho gia đình kinh phí.

Giáo viên nhân của họ quên khi chịu trách nhiệm:

Thành Fukushima thể hiện khi kiểm tra sức khỏe cho các cháu. 370,000 cháu dưới 18 tuổi lúc phát sinh sự cố đi kiểm tra vào những năm 2011 đến 2013 cho đến tận nay. Cuộc kiểm tra miễn phí, chi phí siêu âm cũng được trợ cấp. Kiểm tra đến tận nay là 86 cháu được xác định là ung thư, còn 23 cháu nghi ngờ bệnh ung thư (Asahi, 2015).

Vào tháng 4 năm 2014, thành phố kiểm tra đến tận nay. Đã có 385,000 cháu, trong đó 75,000 cháu đã đi kiểm tra xong, trong đó phát hiện ra 1 cháu bệnh ung thư máu, và 7 cháu bệnh ung thư (idem.).

Trước kia ung thư được trợ cấp ngay khi phát sinh theo tuổi và trên 1 triệu cháu. Theo kiểm tra nói trên, đã phát ra ung thư học nghi ngờ cho 360 cháu trên 1 triệu (idem.). Chúng ta không cần học chuyên môn mà thấy có vấn đề phóng xạ. Liệu chính phủ trợ cấp các bác sĩ vào trong bệnh viện đánh giá kiểm tra và họ nói rằng đây là kiểm tra của cuộc kiểm tra quá chi tiết, không có nhu cầu gì.

Nếu giáo viên không rõ thì phải ít nhất là suy nghĩ nếu không nguyên nhân sự cố, các bác sĩ này cũng như chính phủ Nhật không có thái độ nghi ngờ về học phóng xạ, trách nhiệm về họ do sự cố nhà máy điện hạt nhân gây ra.

Thì thái độ bố mẹ trẻ trong tình trạng:

Hôm nay là vào tháng 6 năm 2015, chính phủ Nhật không có lời khuyên nào sản xuất sinh tố, 43 lò đun nóng hạt, và tình hình này đã duy trì hơn 1 năm rồi. Miễn thuế trong thời gian đó không bao giờ xảy ra vì sự cấp bách vì thì buổi, chính phủ Nhật đã cho phép miễn thuế của Nhà máy HN Sendai, tại miền Nam Nhật.

Trước sự cố Fukushima, chính phủ nói rằng nhà máy điện hạt nhân tuy tiềm ẩn toàn, nhưng không bao giờ xảy ra sự cố. Còn sau 2011, chính phủ nói, nhà máy có thể xảy ra sự cố nên chính quyền địa phương cần lập kế hoạch cho dân chuyển trú. Thành Kagoshima, nơi có nhà máy HN Sendai, ra lệnh cho các thành phố và các xã trong vòng 30 km từ nhà máy lập kế hoạch. Một bố mẹ của nhà trẻ cách nhà máy 13 km, cảm thấy 60 cháu nói: Thành phố yêu cầu giám sát nhà trẻ lập kế hoạch di tản trường học nhà trẻ không nên có vấn đề về yêu cầu chính thức, nên chấp hành lập kế hoạch (Reuter, 2014).

Chính phủ Nhật, vào năm 2012, khu vực chung quanh nhà máy trong vòng 5 km chuyển trú, còn khu vực từ 5 đến 30 km thì người dân phải chuyển nhà, nếu dân khu vực trong vòng 5 km chuyển trú thì miễn thuế, nhưng khi bị bệnh trên người. Thành Kagoshima ít bệnh, nhiều núi, người đi vắng công cộng. Có tài liệu giao thông dù thì đã làm kết nối. Người dân thì nào mà chuyển trú?

Theo chủ luật pháp hiện nay, chính phủ Nhật khi mà nguy cơ từ nhà máy HN miễn thuế, không có kiểm tra

v k ho ch đi t n ng i dân. Chính ph ch ki m tra, qua y ban Quy ch Nguyên t l c, s phù h p v i quy nh nhà n c. Th t ng t khen ã ó là quy ch an toàn nh t th gi iõ, nh ng ch t ch y ban Quy ch nói ãtôi không có b o m s an toànõ.

Trong tình hình nh v y, ai b o v sinh m ng và s c kh e c a tr em?

Kh o sát

Qua 3 i m nêu trên, chúng ta th y c r ng chính ph Nh t thi u thái b o v tr em, c trong vi c b o v t phóng x ã có và ang có t i chung quanh Fukushima, và c trong vi c phòng b o v tr em Nh t trong t ng lai n i khác. Riêng trong n c Nh t mà chính ph Nh t không b o v tr em, l i còn xu t kh u nhà máy HN ra n c ngoài, th t d mà oán c là chính ph Nh t hoàn toàn không quan tâm n v n an toàn c a tr em t i các n c khác.

Vì v y, th t quan tr ng cho chính ph Vi t Nam, t lo b o m an toàn nhà máy, và t lo b o v tr em Vi t Nam, v i kinh nghi m t i Nh t.

3. Kế hoạch điện hạt nhân Ninh Thuận và vấn đề liên quan

(1) N i dung k ho ch

Nh m cung c p y i n cho toàn qu c Vi t Nam trong qua trình công nghi p hóa, Vi t Nam có k ho ch xây d ng nhà máy HN. Theo b ng ãQuy ho ch Khai tri n i n l c Qu c gia l n th 7õ mà c phát hành vào ngày 11 tháng 3 n m 2011 (úng ngày s c Fukushima!), 14 lò h t nhân s c xây tr c n m 2030 s cung c p 7,8 % i n l c c a toàn qu c có l ng i n t ng ng v i 110.2 GWh cho n m 2030 (Endo 2015). Nhà máy HN u tiên nh c xây t nh Ninh Thu n, nhà máy s 1 t xây d ng t n c Nga, và s 2 t Nh t.

Theo k ho ch ban u, 2 lò 100 MW c xây thôn V nh Tr ng, xã Ph c Dinh, huy n Tu n Nam, t nh Ninh Thu n, kho ng 20 km phía nam TP Phan R ng-Tháp Chàm. ây là Nhà Máy HN Ninh Thu n 1, mà ROSATOM, m t nhóm công ty nhà n c Nga nh n n t.

Nhà Máy HN Ninh Thu n 2 s c xây t i thôn Thái An, xã V nh H i, huy n Ninh H i, t nh Ninh Thu n v i 2 lò 100 MW.

(2) Tì n k ho ch.

Lúc u, d nh kh i công xây nhà máy s 1 vào n m 2014, còn nhà máy s 2 sau ó l n m. Th nh ng, vào tháng 1 n m 2014, th t ng Nguy n T n D ng công b r ng vi c xây d ng nhà máy HN s b ho n l i cho n n m 2020 vì lý do thi u nhân s . Vào tháng 3 cùng n m, ch t ch n c Tr ng T n Sang qua Nh t, h a v i chính ph Nh t r ng k ho ch xây nhà máy HN Ninh Thu n 2 do Nh t h tr xây không có gì thay i v l ch xây. Còn theo các t báo n i a Vi t Nam, chính ph Nga xác nh r ng vi c xây d ng nhà máy s 1 b tr , n n m 2017 m i kh i công.

Nhi u thông tin khác nhau c phát ra m t cách không ng b , nên chúng ta khó bi t c tình hình. Nhà máy s 1, n tháng 5 n m 2015, ch a c kh i công, mà ch c kh i công m ng l i i n cung c p i n cho nhà máy.

(3) Các v n liên quan.

Chính ph Nh t, tr l i câu h i công khai c a No Nukes Asia Forum, m t t ch c xã h i dân s qu c t , nói, vì Vi t Nam yêu c u mua k thu t và nhà máy, chúng tôi ch cho các công ty t nhân Nh t phép bán hàng mà thôi,

óch là th ng m i t do. Th nh ng, vì Vi t Nam không có kh n ng tr phí l n này, vì c xu t kh u này i chung v i ch cho vay tí n gi a hai nhà n c.

Mitsuta t 4 v n chung liên quan t i vi c Nh t xu t kh u nhà máy HN: 1) *Sự an toàn mà bị nghi ngờ nhiều sau sự cố Fukushima*, 2) *Vấn đề hạt nhân được sử dụng cho vũ khí*, 3) *Phế liệu hạt nhân và vấn đề luân lý*, 4) *Xã hội ý lại vào năng lượng hạt nhân* (Mitsuta 2015: 29-32). 4 cái v n này, theo Mitsuta, t ra chung cho vi c xu t kh u cho b t c n c nào.

Còn v n riêng cho k ho ch xu t i cho Ninh Thu n 2, theo Mitsuta là: 1) *Ảnh hưởng đến cuộc sống địa phương*, 2) *Giữ thiên nhiên của Công viên quốc gia Núi Chúa*, 3) *Thiếu trình độ kỹ thuật xây dựng và vận hành*, 4) *Tham nhũng và sự thiếu năng lực quản lý*, 5) *Động đất và sóng thần*, 6) *Dân số đông và không rõ kế hoạch dân di tản khi có sự cố*, 7) *Thiếu công khai thông tin và sự tham gia của dân chúng*, 8) *Không rõ cách xử lý phế nhiên liệu*, 9) *Các nước láng giềng phản đối* (idem.:36-39).

Vì bài nghiên c u này t p trung cho v n b o v tr em, tôi s không tr ng bày h t v các i m nêu trên, mà ch l y ra 3 v n liên quan ch c ch n tr em :

S an toàn (m c 1. trong nh ng v n chung)

S c Fukushima là nhân tai ch không ph i là thiên tai, theo báo cáo c a y ban i u tra s c Qu c h i Nh t. Và cu c i u tra nguyên nhân s c v n còn c th c hi n tí p, khó kh n vì phóng x quá cao, con ng i không th vô c trong nhà lò h t nhân. Không bi t nguyên nhân thì làm sao mà phòng s c tr l i trong t ng lai?

Vào tháng 5 n m 2015, tòa án Fukui ã ra phán quy t theo n ki n c a ng i dân chung quanh nhà máy HN Takahama, t nh Fukui, truy t Công ty i n l c Kansai, yêu c u t m ng ng chu n b m l i nhà máy. Trong bài phán quy t, tòa án Fukui nói: *Trong qua khứ, cuộc động đất đã xảy ra 5 lần cao hơn so với tiêu chuẩn cho phép nhà máy ĐHN hoạt động. Đó cho thấy rằng cách định mức tiêu chuẩn động đất này không có hợp lý và không bảo đảm an toàn* (NPJ 2015). Và tòa án ã ra l nh cho công ty i n l c t m ng ng vi c chu n b m l i nhà máy.

Nhà máy HN trong n i b n c Nh t ang tranh ch p tòa án v s an toàn và ch a có phán quy t cu i cùng. Trong khi ó, m t nhà máy t i Nh t ã b s c l n, i u tra nguyên nhân b khó kh n, và x lý nhà máy ch a xong. Tr ng h p nh v y thì không ai b o m c nhà máy c a Nh t mà xây t i Ninh Thu n s an toàn.

K ho ch di dân (m c 6. trong nh ng v n riêng c a Ninh Thu n)

Vi c ng i dân Fukushima và chung quanh di dân ngay lúc có s c x y ra c th c hi n m t cách hoàn toàn lung tung. Vì lý do chính ph Nh t c ng nh công ty i n l c b o m tuy t i an toàn cho nhà máy, không có quy ch h p lý cho dân di t n.

Các thôn, xã, t nh, không c thông tin cho k p v v n nhà máy và tình hình phóng x , nhi u cháu, cùng v i gia ình ph i di t n n n i mà n ng phóng x m nh h n nhà mình. Khu v c nh thôn Iitate, 30 km phía tây b c t nhà máy, h i u ph i nh n nhi u ng i dân t b bi n, ch y tr n sóng th n. Dân Iitate sáng s n n u c m ngoài tr i và phát cho n n nhân, còn các n n nhân c ng x p hàng ngoài tr i khá lâu nh n n c u ng và th c ph m. Vài ngày sau, dân th y có v n phóng x , di t n tí p n TP Fukushima ho c n i khác. Ph i l tháng sau s c , chính ph m i phát l nh di t n cho dân Iitate vì phóng x quá cao, hôm nay h n 4 n m sau s c , thôn Iitate v n còn hoang v , dân b c m . Không bi t c bao nhiêu cháu ã b nhi m phóng x t i Iitate vì thi u

thông tin.

b o v tr em kh i b nhi m phóng x , ph i l p k ho ch h p lý và hi u hóa cho ng i dân, c bi t cho tr em. Riêng Nh t, ã có kinh nghi m qua s c Fukushima, mà còn ch a có k ho ch kh thi đi t n cho nhà máy HN Sendai, trong n i a Nh t ang chu n b m l i. N u Nh t không th c hi n c cho n i a thì ch c ch n s không h tr c Vi t Nam v v n này. Vi t Nam ph i t mình làm ra k ho ch v a h p lý và hi u qu b o v dân c bi t là b o v tr em t phóng x .

Thi u công khai thông tin và s tham gia c a dân chúng.

Qua các cu c ph ng v n m t s ng i Vi t Nam mà g c Ninh Thu n và chung quanh, m c dù h có bà con liên h th ng xuyên ta ó, h bi tr t ít v k ho ch xây d ng nhà máy HN quê mình. Tình hình này th t rõ khi nói v nh ng ng i trình h c th p, l p l n l p 9. Nh v y, cu c ph ng v n c a tôi thành gi ng nh là i v n ng, qu ng cáo v HN vì nhi u khi tôi ph i b t u gi i thích t HN là gì.

Dân s ng thôn Thái An, n i xây d ng nhà máy s 2, ng c l i, h bi t v k ho ch vì h ph i đi d i l i t xây d ng nhà máy. Th nh ng, v l ch kh i công thì h c ng không có bi t rõ, có ng i nhà c , g n b s p khi bão th i n, v n không s a ho c xây m i c vì ch a bi t ch ng nào ph i đi d i. Báo Vi t Nam cho tin v m t gia ình, m i l n bão n thì ph i đi t n n nhà bà con vì nhà d b s p (Tu i tr , 2014).

Fukushima, chính ph t nhi u máy o h t nhân kh p n i. Máy cho phép ng i dân bi t tình hình phóng x g n nhà, công viên, tr ng, v.v. Không ít ng i dân gi i thích cho tôi bi t, chính ph luôn ch n n i nào mà phóng x th p nh t t máy, chung quanh máy c làm v sinh cho s ch s mà phóng x xu ng i. V y ng i dân không tin c vào thông tin c a nhà n c công b v phóng x .

Tôi khó mà oán c chính ph Vi t Nam có kh n ng tài chánh mua nhi u máy và t Ninh Thu n, nh ng m ng l i máy c n thi t trong th i gian nhà máy ho t ng bình th ng, mà bi t c khi có v n . Hi n nhi u ng i dân c ng nh nhi u t ch c xã h i dân s t i Fukushima có máy o riêng, o phóng x m t cách c l p. Nhi u t ch c phi chính ph cho ph c v o c th và th c ph m mi n phí.

Máy móc v a m c t i n, c n k thu t, Vi t Nam có ai có kh n ng ph c v cho dân nh v y không? Chính ph cho phép có t ch c xã h i dân s cho thông tin riêng v phóng x cho ng i dân không?

4. Một số đề nghị cho chính phủ Việt Nam

Theo kinh nghi m c a Vi t Nam v i h u qu ch t c da cam-dioxin, và h c bài kinh nghi m c a Nh t v i phóng x nêu trong các ch ng trên, tôi trình bày tí p theo m t s ngh cho chính ph Vi t Nam, chu n b chính sách, v t ch t và tinh th n... tr c khi có ch t phóng x c mang vô lò h t nhân Ninh Thu n.

(1) L p quy ch lu t pháp y mà b o v tr em.

Nh t, ã Lu t H tr Cu c s ng Tr em và N n nhân o c thành l p vào tháng 6 n m 2012, mà b o v quy n s ng cho tr em và các n n nhân c a s c Fukushima. Th i gian l p lu t m t h n l n m sau s c , và ng th i, n i dung lu t này không rõ v tiêu chu n phóng x mà cho c u tr em và dân. Nh ã nêu trong ch ng 2 trên, chính ph Nh t ch quan tâm n vi c v a t i t ki m chi phí và gi u trách nhi m c a mình qua s c , b ng lu t này b kéo dài trong quá trình th o lu n t i qu c h i, và n i dung quan tr ng xóa b i r i. Cu i cùng, lu t c phê duy t, các cháu vùng phóng x cao v n không c h tr .

Vi t Nam, theo mô hình các v n b n lu t pháp mà ã t n t i v ch t c da cam-dioxin, nên l p quy ch lu t

pháp y mà b o v tr em, trong th i gian tr c khi nghi n li u h t nhân b t u mang vô trong lò t i Ninh Thu n. Vi t Nam không nên theo mô hình c a Nh t v lu t pháp, ã theo nguyên t c nhà máy HN tuy t i an toàn, không có chu n b s n b o v tr em cho tr ng h p có s c l n.

(2) L p m ng l i các máy o phóng x và thông tin n ng phóng x .

Vì Nh t ã i theo nguyên t c không bao gi x y ra s c l n nhà máy HN, tr c Fukushima, m ng l i các máy o phóng x không có . Và ng th i, nh ng máy ã t n t i mà cho thông tin c ng nh máy SPEEDI , m t thi t b cho bi t mây phóng x trong c n gió ang bay phía nào, không có ho t ng vì lý do ng t, ho c không báo thông tin cho k p th i cho các c quan a ph ng và cá nhân ng i dân. c bi t, thông tin máy SPEEDI ch c thông báo cho i s M trong khi dân Nh t, có yêu c u c p c u nh t l i không c bi t ph i ch y tr n i ngã nào. Tôi 500 km t Fukushima lúc ó, ph i theo trang WEB c a CRIIRAD, m t t ch c xã h i dân s c a Pháp, mà theo d i tình hình phóng x ngay n c mình.

Nhi u ng i dân c ng nh các ch t ch và nhân viên v n phòng xã g n nhà máy, ch bi t c thông tin qua tin t c trên TV, chỉ u tr c t i p nhà máy khi b n , ho c qua nghe ti ng n t lò vang lên, th y nh ng m nh v màu tr ng (tro c a t th n) t nhà máy HN bay t i.

Vi t Nam, không ph i ch t i khi nhà máy phát n , mà ngay bây gi , cùng lúc xây d ng nhà máy, ph i l p m ng l i các máy o phóng x cho y , và ph i t ch c thông tin v n ng phóng x m i n i cho ng i dân bi t. Ph i nói m nh, ch t nhi u máy móc mà thôi không có , ph i làm sao s dùng thông tin mà c nh n qua máy móc, k p th i, cung c p thông tin ó cho ng i dân bi t h bi t c ch y tr n phía nào, ho c l i nhà v i c a s óng kín.

(3) K ho ch di t n ng i dân.

Fukushima, vì nhà máy HN c cho là ã tuy t i an toàn ã nên không có k ho ch di t n ng i dân, m i ng i t c u mình và con cái mình m t cách th t lung tung t phát. Sendai, n i mà chính ph Nh t ang chu n b m l i lò h t nhân, vì nhà máy không còn ã tuy t i an toàn ã n a, chính ph kêu t nh Kagoshima l y trách nhi m l p k ho ch. T nh l i kêu m i xã, còn m i xã l i kêu m i huy n, còn m i huy n l i kêu m i nhà tr ng, nhà lão, nhà th ng, v.v. l p k ho ch di t n các cháu, các lão nhân và các b nh nhân. Nhà tr ng, n u ph huynh không có ón các cháu c cho k p th i thì ai chu n b y xe ca cho các cháu di t n? ng ph , qu c l , t nh l b k t xe, dân tr n ch y có k p không?

Fukushima, m t s tài x xe ca và xe v n t i t ch i lái xe ón ng i ho c mang v t li u t i g n nhà máy sau s c . Tài x ch là nhân viên công ty v n t i t nhân ch không ph i ng i lính ho c c nh sát, h có quy n c b o v s an toàn lao ng. N u h t ch i lái xe, ai ón các cháu khu v c g n nhà máy?

Riêng Sendai, Nh t, v n này ch a c gi i quy t. Ninh Thu n, chính ph Vi t Nam ph i l p k ho ch h p lý h n và th c t h n cái c a ng i Nh t mà b o v tr em và dân.

Ch l p k ho ch, in h s mà trong k thôi thì không , ph i th c t p hu n luy n chung v i ng i dân. Và m c ích hu n luy n này là t p th c t và s a l i n u có v n , ch không ph i báo cáo là ã làm xong r i ở v i c p trên.

(4) S tham gia c a các t ch c xã h i dân s .

Fukushima, vì chính ph b o v tr em không , có s tham gia c a nhi u t ch c xã h i dân s n i a và qu c t . Các NGO này t ch c o phóng x m t cách c l p, kêu bác s n khám các cháu, t ch c h i th o

thông tin về phóng xạ, tổ chức chuyên nghiệp vui chơi xa cho các cháu, tổ chức nhà trẻ để nuôi các cháu, mỗi ngày
in và sinh hoạt và chi tiêu về khu vực bệnh, gửi thi thư cho những người đi học, v.v.

Nhất là nhà nước cần nghiên cứu dân chúng, hoạt động của xã hội dân sự công nhận, những người toàn thể không
có ngân sách ngân sách quy định hoạt động, miễn là tuân thủ luật pháp. Vì vậy, những người quy định cáo buộc kích
cho dân đi trên đường phố có phóng xạ cao, không bắt họ chờ đợi, mà cứ khu vực có chính phủ báo là an toàn.

Viet Nam, trong hợp tác của chất độc da cam-dioxin là do Mỹ phun ra, nhà nước cho các tổ chức xã hội dân
sự lo cho trẻ em nạn nhân, nhưng lại là dửng dưng. Nếu trong hợp tác phóng xạ mà công ty nhà nước Việt Nam phun ra
nhân dân sản xuất nhà máy, các tổ chức xã hội dân sự có thể tham gia cứu các cháu không?

Theo kinh nghiệm về trẻ em nghèo, vì vậy đây là một thách thức đối với chính phủ Việt Nam. Nhưng
theo kinh nghiệm của Fukushima, phải cho phép ngừng các tổ chức xã hội dân sự tham gia gây ý thức phòng
tránh nguy cơ nhiễm phóng xạ và chăm sóc trẻ em bệnh, vì chính quyền Việt Nam vai trò tài chính vai trò
kết thúc bỏ vai trò em khi bị phóng xạ, và trong lĩnh vực này, các tổ chức xã hội dân sự, đặc biệt là sự phối
toàn của các xã hội dân sự rất hữu ích.

Kết luận

Chất độc da cam-dioxin và phóng xạ đều là loại chất có hại lâu dài. Hiện nay có trẻ em nạn nhân
chất độc da cam-dioxin Việt Nam là thế hệ thứ 3 sau Chiến tranh Việt Nam. Còn chất phóng xạ như Cesium 137
có thể gian lận mà bản thân là 30 năm, Plutonium 24,000 năm, v.v. Các chất phóng xạ là không có màu,
không có mùi, không có âm thanh, nhưng không thể phát hiện sau khi bị phơi nhiễm. Các thí nghiệm do phóng xạ
gây ra, bệnh nhiễm độc, bệnh tim, bệnh thần kinh, bệnh máu, bệnh u, bệnh di truyền, rất khó mà chẩn
đoạn nguyên nhân. Do đó mà giới chức nguyên nhân và chính phủ cần dự trù tránh trách nhiệm.

Kết luận, tôi nhắc lại đây 4 vấn đề tôi đề nghị với chính phủ Việt Nam như sau:

- 1) *Lập quy chế luật pháp đầy đủ để mà bảo vệ trẻ em trước nguy cơ có phóng xạ rò rỉ hay nổ ra;*
- 2) *Lập mạng lưới gồm có các máy đo phóng xạ ở nhiều nơi khác nhau và thông tin nồng độ phóng xạ mỗi nơi
cho người dân biết;*
- 3) *Làm sẵn kế hoạch di tản người dân ra khỏi nơi có sự cố phóng xạ và tổ chức huấn luyện thao dượt để
phòng sự cố thương xuyên;*
- 4) *Cho phép rộng rãi các tổ chức xã hội dân sự tham gia gây ý thức để phòng tránh nguy cơ nhiễm phóng xạ
và chăm sóc trẻ em bị nhiễm.*

Tôi biết rằng các vấn đề này thật khó thực hiện với chính phủ Việt Nam. Riêng chính phủ Nhật, đã có kinh
nghiệm hơn 50 năm với HN không có thực hiện, làm sao Việt Nam thực hiện bây giờ?

Đề nghị cùng các bạn, trong phần kết luận này là: có phải Việt Nam chỉ cần khi thực hiện các
đề nghị nói trên, trong khi khi công nhà máy HN? Tôi không phải công dân Việt Nam có quyền đề nghị
chuyên gì với chính phủ Việt Nam. Nhưng thay mặt công dân Nhật để nói chuyện về khu vực phóng xạ tại Fukushima
và toàn quốc Nhật, và thay mặt công dân Nhật nộp thuế cho chính phủ Nhật dành cho chính phủ Việt Nam vay
mua nhà máy HN, tôi mong rằng chính phủ Việt Nam và người Việt Nam đặc biệt quan tâm lĩnh vực kinh
nghiệm của Fukushima và sự làm gì để chính phủ Nhật Bản mà bỏ vai trò Việt Nam.

Acknowledgement

This work was supported by the Japan Society for the Promotion of Science (JSPS) KAKENHI Grant-in-Aid for Scientific Research (C), Grant Number 26510007 “Earthquake disaster on nuclear power plant and studies on civil society” and KAKENHI Grant-in-Aid for Scientific Research (B), Grant Number 15H03129 “Studies on establishment of advocacy to 2 governments’ policy, of Japan and Vietnam, in purpose of exporting nuclear power plant to Vietnam, making use of lessons from Fukushima nuclear disaster”. I express here my sincere gratitude for these supports.

Các bài tham khảo

- Asahi Shimbun, 朝日新聞 (2015) *Alert to rapid increase of thyroid cancer* 「甲状腺がん急増警戒」 March 9, p.18
- Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin (Regulation of Vietnam Association for victims of Agent Orange/Dioxin, <http://vava.org.vn/> (31/10/2014)
- Endo, Satoshi 遠藤聡 (2015) *Energy policy and Nuclear Law of Vietnam*, 「ベトナムのエネルギー政策と原子力法」 *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 「原発輸出の欺瞞－日本とベトナム、『友好』関係の舞台裏」第3章、明石書店、pp.85-101
- Fujimoto, Bunro (1999) *Agent orange* 「枯れ葉剤」 Encyclopedia of Vietnam 『ベトナムの事典』 Dohosha 同朋舎、pp.102
- Fukushima City, <http://www.city.fukushima.fukushima.jp/soshiki/1/30.html> (31/05/2015)
- Hino, Kousuke 日野行介 (2014) *Deception in the policy of help to victims of Fukushima nuclear disaster* 「福島原発事故被災者支援政策の欺瞞」、岩波新書
- Hoàng Phong Hà ed.al. (2014) *Nỗi đau da cam*, Nhà Xu t b n Chính tr Qu c gia
- H i Lu t Gia Dân Ch Qu c T (2014) *Phán quyết của Tòa án Lương tâm Nhân dân Quốc tế Ủng hộ các Nạn nhân Chất độc Da cam Việt Nam*, Nhà Xu t B n Lao ng ó Xã H i
- H i N n nhân Ch t c Da cam/Dioxin Vi t Nam Thành h i à N ng (2011) *Tiếng nói của lương tri*.
- Hoshida, Gen 星田言 (1994) *Study on pupils' group evacuation* 「学童集団疎開の研究」、近代文芸社
- Ito, Masako 伊藤正子 & Yoshii, Michiko 吉井美知子 (Ed.) (2015) *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 「原発輸出の欺瞞－日本とベトナム、『友好』関係の舞台裏」明石書店
- Koriyama City <https://www.city.koriyama.fukushima.jp/062000/toke/genjuu.html> (31/05/2015)
- Le Duc Tiet (2014) *Remaining Problem in the US-Vietnam Relation*, Hong Duc Publishing House
- Ministry of education and sciences 文部科学省 (2015) *Situation in evacuation zone*, 「避難指示区域の状況について」 http://www.mext.go.jp/b_menu/shingi/chousa/kaihatu/016/shiryo/icsFiles/afieldfile/2015/01/28/1354739_3_1.pdf (29/05/2015)
- Mitsuta, Kanna 満田夏花 (2015) *How Japanese export of nuclear power plant to Vietnam has been developed* 「ベトナムへの原発輸出はどう推進されてきたのか」 *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 「原発輸出の欺瞞－日本とベトナム、『友好』関係の舞台裏」第1章、明石書店、pp.19-44
- Naito, Ikuji 内藤幾次 (2001) *School pupils' evacuation* 「学童疎開」同成社
- NPJ, News for Peoples in Japan (2015) 「高浜原発高浜原発再稼働差止め仮処分福井地裁決定要旨全文」 <http://www.news-pj.net/diary/18984> (05/06/2015)
- Ozaki, Nozomu 尾崎望 (2003) *Damage of dioxin to human body* 「ダイオキシンによる人体への被害－文献的考察とベトナム

- 中部・南部現地調査報告」第8章、黒田学ほか編著『胎動するベトナムの教育と福祉』文理閣
- Tawara, Machi 俵万智 (2011) *Boiled egg* 「ゆでたまご」 *Poets' world* 『歌壇』9月号、本阿弥書店、pp.24-27.
- Tu i Tr online (2014) *Điện hạt nhân còn ngổn ngang: Chưa biết chính xác thời điểm dời dân*
<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/590925/dien-hat-nhan-con-ngon-ngang-chua-biet-chinh-xac-thoi-diem-doi-dan.html>
(05/06/2015)
- Yoshii, Michiko 吉井美知子 (2013) *Export of Japanese Nuclear Power Plant – How it is viewed from Vietnam-* 「日本の原発輸出
ーベトナムの視点からー」 *Bulletin of Center for International Education and Research, Mie University* 『三重大学国際交流セン
ター紀要』8: 39-53
- Yoshii, Michiko (2009) *Citizens and NGOs standing up in Vietnam* 「立ち上がるベトナムの市民と NGOーストリートチルドレ
ンのケア活動からー」 明石書店